TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2025/HS -ST
Ngày 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Ông **Hoàng Văn Chung**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hảo**
Ông **Nguyễn Viết Hải**

Thư ký phiên tòa**:** Ông **Võ Thị Cúc Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:
Ngô Thị Thu H, sinh năm: 1976, tại Đ;

Nơi ĐKTT và chổ ở: Khu phố H, Phường A, thành phố Đ, Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Kiến T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1945; Chồng: Đã ly hôn; Con: có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án,tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024; được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lĩnh từ ngày 22/10/2024 đến nay. *Có mặt*

- Người bị hại: ông **Phan Văn B - s**inh năm 1972.
Trú tại: Khu phố H, thị trấn C, V, Quảng Trị. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:**

+ Bà Trương Thị M**,** sinh năm 1982.
Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng

+ Bà Lê Thị T1**, s**inh năm 1976.
Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, Quảng Trị.Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Thu H: Bà Lê Thị Thủy N, sinh năm 1985.

Công tác tại trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Thu H và anh Phan Văn B (sinh năm 1972, trú tại: khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị) có mối quan hệ quen biết, thân thiết từ lâu và H có cho anh B mượn tiền nhiều lần. Anh B thành lập Hợp tác xã N1 và ngày 23/4/2024 đã thả nuôi 660.000 con tôm thẻ chân trắng trong 02 hồ sát hàng rào dương, cạnh đường bờ đê tại khu vực bãi bồi thuộc thôn D, xã V, huyện V. Đến cuối tháng 05/2024, mặc dù H nhiều lần gọi điện, nhắn tin bảo anh B trả tiền nhưng anh B không trả đúng hẹn, chặn liên lạc qua ứng dụng Zalo nên H rất bức xúc. Qua tìm hiểu và nhận thức được thuốc trừ sâu có thể gây chết tôm hàng loạt nên H nảy sinh ý định sử dụng thuốc trừ sâu về để đầu độc chết số tôm đang nuôi của anh B.

Thực hiện ý định, vào ngày 11/06/2024, H sử dụng điện thoại OPPO A18 truy cập ứng dụng mua hàng trực tuyến Lazada đặt mua 01 chai thuốc trừ sâu Fastac 5EC và đến ngày 15/6/2024 thì nhận được hàng. Chiều ngày cùng ngày, H liên lạc nhưng anh B vẫn chặn Z và không nghe điện thoại. Vào khoảng 18 giờ cùng ngày, H muốn tìm gặp anh B để nói chuyện và dự định nếu anh B không gặp thì sẽ sử dụng thuốc trừ sâu để thuốc chết tôm. H lấy bông y tế, 01 sợi dây cước trong suốt và 01 sợi dây vải màu đỏ có sẵn trong nhà, buộc cục bông y tế lại, để cục bông vào một túi nilong màu trắng và đổ thuốc trừ sâu Fastac 5EC vào thấm ướt cục bông này. Sau đó, H treo bao nilon chứa cục bông đã tẩm thuốc trừ sâu trước móc treo đồ của xe môtô biển kiểm soát 74C1-124.90 rồi rủ con gái là cháu Hoàng Phương T2, sinh năm 2008 ra nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954, trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; là dì ruột của H để chơi. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2024, H và cháu T2 tới nhà bà H1; H điện thoại cho anh Q (sinh năm 1973, trú tại thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, là người được anh B thuê nuôi ngao) thì biết anh B không có ở lán. H muốn xuống lán trại để đợi gặp anh B nên một mình đi ra chỗ để xe môtô, lấy túi nilon đựng cục bông tẩm thuốc trừ sâu giấu vào bụi cây phía bên trái nhà bà H1 rồi điều khiển xe chạy xuống lán trại nuôi tôm của anh B. Khi tới, H gặp anh Q và anh T3; ba người ngồi nói chuyện trước đường bê tông trước lán trại; đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày không thấy anh B về nên H điều khiển xe môtô của mình về lại nhà bà H1.

Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, H muốn xuống lại lán trại để tìm gặp anh B, và dự định nếu không gặp anh B thì sẽ thực hiện việc dùng cục bông đã tẩm thuốc trừ sâu chuẩn bị sẵn ném xuống hồ nuôi tôm của anh B để thuốc chết tôm. Lúc này, thấy cháu T2 tỉnh dậy vì thời tiết nóng nên H rủ cháu T2 đi dạo cho mát. H ra bụi cây, lấy túi nilon đựng cục bông tẩm thuốc sâu, treo ở móc treo phía trước yên xe rồi điều khiển xe chở cháu T2 chạy ra đường nhựa dọc bờ biển đi về hướng chợ cá C. Khi đến cổng chợ C1, H dừng xe lại, cởi mủ bảo hiểm đưa cho cháu T2, lấy túi nilon đựng cục bông đã tẩm thuốc trừ sâu và mủ che nắng cầm trên tay trái. H bảo cháu T2 chạy lòng vòng ra ngoài đê đợi chứ không nói cho cháu T2 biết mình đi đâu. Sau đó H đi bộ qua chợ C1, đội mũ vải trùm lên đầu, trùm kín mặt rồi đi về

hướng lán trại nuôi tôm của anh B.

Khi đi đến trước cổng lán, không thấy xe ô tô của anh B, H biết anh B không có ở đó. Vì không gặp được anh B nên H quyết định thực hiện việc ném cục bông tẩm thuốc trừ sâu xuống hồ tôm. H đi bộ ngược lại hướng chợ C1 khoảng 25m, đi vào đứng dưới hàng rào cây dương phía ngoài bờ hồ tôm, thấy quanh hồ có rào lưới màu đen cao khoảng 2,5m; H lộn ngược bao nilon lại, cầm cục bông đã tẩm thuốc trừ sâu bằng bao nilon nói trên bằng tay phải rồi ném cục bông lên cao, bay qua lưới hướng về phía hồ tôm ở sát khu vực lán trại. Nghe thấy âm thanh cục bông va chạm với mặt nước phát ra tiếng "Tỏm", H biết cục bông rơi vào lòng hồ nên H cầm túi nilon đi bộ về hướng chợ C1; khi cách chợ C1 khoảng 50m thì vứt túi nilon bên phải đường và tiếp tục đi bộ ra trước cổng chợ. Khi thấy cháu T2 đang điều khiển xe chạy ở đường nhựa trước chợ C1, H đi bộ theo sau, đến khi qua ngã ba Cửa Tùng khoảng 40m về hướng bãi tắm C thì cháu T2 dừng xe lại; H điều khiển xe chở T2 về lại nhà bà H1 theo đường cũ. Hai người vào nằm ngủ tại phòng khách đến khoảng 04 giờ 30 sáng ngày 16/6/2024 H điều khiển xe chở T2 chạy về nhà ở thành phố Đ.

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 16/6/2024, anh Q nghe thấy có tiếng xe môtô chạy ngoài đường đê thì vào báo anh T3 biết. Anh T3 ra kiểm tra hồ tôm thì phát hiện tôm có dấu hiệu bị sốc khí và nhảy lên khỏi mặt nước nên thông báo cho anh B về kiểm tra. Đến khoảng 02 giờ 00 thì toàn bộ tôm trong hồ đã chết hết. Anh B tiến hành trục vớt được 1.000 kg, bán cho bà Lê Thị T1, sinh ngày 27/7/1976, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị được 5.000.000 đồng. Quá trình trục vớt tôm anh B và nhân viên phát hiện dưới hồ có 01 cục bông kích thước 10cm x 7cm; được thắt lại bằng 01 sợi dây vải màu đỏ và 01 sợi dây cước màu trong suốt, ngửi thấy có mùi hôi của thuốc và đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ cục bông niêm phong trong lọ nhựa ký hiệu M1; 03 mẫu nước ở 03 vị trí khác nhau trong hồ được ký hiệu M2, M3, M4 và 100gr bột thức ăn đang sử dụng để nuôi tôm.

Quá trình điều tra Ngô Thị Thu H có khai nhận thêm: Vào ngày 30/05/2024, H sử dụng điện thoại di động OPPO A18 của mình vào ứng dụng mua hàng trực tuyến Lazada và đặt mua 02 chai thuốc trừ sâu Fastac 5EC, đến ngày 03/06/2024 thì nhận được và cất giấu tại nhà. Đến ngày 07/06/2024, do anh B vẫn chặn Zalo và không trả lời điện thoại của H nên vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2024, H nảy sinh ý định ra hồ tôm tìm gặp anh B để nói chuyện và dự định nếu không gặp được anh B thì sẽ sử dụng thuốc sâu đã mua để thuốc chết tôm. H lấy 01 túi bông y tế nhãn hiệu Bạch Tuyết và 02 sợi dây đã có sẵn tại nhà; buộc bông y tế thành 02 cục bông có kích thước 8cm x 7cm và kích thước 10cm x 7cm, cho vào 01 túi nilon màu trắng, đổ hết 02 chai thuốc trừ sâu Fastac 5EC đã mua vào bao nilong có chứa 02 cục bông rồi gói lại và để ở móc phía trước yên xe môtô biển kiểm soát: 74C1-124.90. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến lán nuôi tôm của anh B, để xe ở ngoài đường đê rồi đi bộ vào lán thì gặp anh Nguyễn Bá Q ở cổng. Anh Q cho biết không có anh B ở lán nên H đứng nói chuyện với anh Q và gọi điện thoại cho anh B nhưng anh B không nghe máy, sau đó chặn luôn cuộc gọi. H bức xúc nên điều khiển xe ra về. Khi đến phía cuối khu

vực hồ nuôi tôm, H dừng xe cách cổng lán trại khoảng 50 mét, lấy bao nilon có đựng các cục bông có tẩm thuốc trừ sâu và đi tới vị trí giữa hai hồ tôm, cách mép hồ tôm khoảng 03 mét, dưới hàng rào cây dương. Sau khi quan sát và nhận định có thể ném các cục bông qua hàng rào, H lộn ngược bao nilon, dùng các ngón tay cái, trỏ và ngón giữa của bàn tay phải giữ 01 cục bông và cầm trong lòng bàn tay phải cục bông còn lại rồi ném cục bông này theo chiều từ dưới lên, bay qua hàng rào hướng vào hồ tôm sát lán. Tuy nhiên, vì không đủ lực nên cục bông chỉ rơi phía trên bờ hồ. H tiếp tục kéo bao nilon để nắm cục bông còn lại lòng bàn tay phải và ném cục bông này theo chiều từ dưới lên, bay qua hàng rào hướng vào hồ tôm thứ hai (hồ tôm sát bên hồ tôm thứ nhất). H nghe được âm thanh cục bông có tẩm thuốc trừ sâu va chạm với mặt nước phát ra tiếng "tõm" nên biết cục bông nói trên đã rơi trúng vào lòng hồ tôm thứ hai. Sau khi ném xong, H cuộn túi nilong lại, cầm trên tay trái và điều khiển xe về hướng chợ C1; vừa đi H vừa vứt túi nilon bên đường và điều khiển xe trở về nhà. Đến sáng ngày 08/06/2024, H điện thoại hỏi dò anh Q và anh Lê Thái T3 (là người được anh B thuê nuôi tôm) nên biết tôm trong hồ thứ hai mà H ném cục bông có tẩm thuốc trừ sâu rơi vào đã bị chết.

Sau khi tôm chết, anh B đã tiến hành trục vớt được 850kg tôm, bán cho bà Trương Thị M, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị được 8.500.00 đồng. Quá trình trục vớt, anh B và các nhân viên nuôi tôm đã phát hiện 01 cục bông màu xám, có kích thước 08 cmx7cm được quấn buộc lại ở trong lòng hồ tôm cách xa lán trại và 01 cục bông màu trắng, có kích thức 10cmx7cm được quấn buộc lại ở trên bờ hồ tôm thứ nhất; anh B đã giao nộp các cục bông trên cho cơ quan điều tra; được niêm phong trong các lọ nhựa có nắp màu trắng và nắp màu xanh.

Bản Kết luận giám định số 2345/KL - KTHS ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *"Trong mẫu bông màu xám nêu ở mục 1.1 và mẫu bông màu trắng nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều tìm thấy C. Cypermethrin (C22H19CL2NO3) là thuốc trừ sâu nhóm Pyrethroid, thuộc nhóm độc II, độc với ong và cá"*.

Bản kết luận định giá tài sản số 450/KLĐG ngày 21 tháng 06 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện V kết luận 850kg tôm (loại tôm thẻ chân trắng) đã nuôi được 50 ngày tuổi, số lượng khoảng 100 con/1kg thiệt hại 68.000.000 (Sáu mươi tám triệu) đồng.

Kết luận giám định số 1332/KL-KTHS ngày 31/07/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có nội dung: *"Trong các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định đều tìm thấy Cypermethrin (C22H19C12NO3). Là thuốc trừ sâu nhóm Pyrethroid, thuộc nhóm độc II, rất độc với ong và cá"*.

Kết luận định giá tài sản số 449/KLĐGTS ngày 21/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện V kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ tôm chết ngày 16/6/2024 là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Kết luận giám định số: 1887/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . kết luận: *"Trong mẫu thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng (dạng viên nén nhỏ hình trụ tròn, màu xám, khối lượng 100gam) gửi giám định không tìm thấy thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ, trừ bệnh) và các chất độc"*.

Theo trả lời của Cục T4 tại Công văn số 1682/TS-GTATS ngày 27/8/2024: *"Cypermethrin được quy định tại phụ lục II (mục 1. Hoá chất, kháng sinh cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh động vật thuỷ sản thuộc Danh mục thú ý cấm sử dụng) ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 và tại Phụ lục I "Danh mục hoá chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật cấm sử dụng trong thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản" ban hành kèm theo Thông tư 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 Quy định về quản lý giống thuỷ sản, thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản Bộ N2"*. Đồng thời, Công văn số 3366/SNN-KHTC ngày 07/10/2024 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Q khẳng định: *"Số lượng tôm nằm trong môi trường nước chứa chất Cypermethrin không bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, do đó không được sử dụng làm thực phẩm cho con người"*.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-VL ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố bị cáo Ngô Thị Thu H về tội "Huỷ hoại tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai và thừa nhận hành vi huỷ hoại tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện V.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thu H từ 33 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Huỷ hoại tài sản" được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 74 ngày, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường 1 thành phố Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) cục bông màu xám, kích thước 8cm x 7cm, đựng trong lọ nhựa có nắp màu trắng;01 (một) cục bông màu trắng, kích thước 10cm x 7cm, trên bề mặt có bám dính chất bẩn màu nâu (đất), được đựng trong lọ nhựa có nắp màu xanh; 01 (một) cục bông màu trắng đục, kích thước 10cm x 7cm, bên ngoài được quấn sợi dây vải màu đỏ và dây cước màu trắng, đựng trong lọ nhựa; 01 (một) cái mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu đen, có sọc trắng ở giữa, phía trước mũ có in dòng chữ CanaLy HELMET màu trắng; mũ đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo khoác bằng vải, kích cỡ: M, màu xám, dài tay, có mũ liền áo, có khóa kéo phía trước; lưng áo có dòng chữ Belany màu đen, dòng chữ CROOMING màu đỏ; áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần nữ dài, kích cỡ: M, bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo phong bằng vải, cổ tròn, ngắn tay, màu xanh, trên ngực áo bên trái có thêu hình cá sấu; áo đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày nữ màu đen, không có nhãn hiệu, cỡ 35, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18 màu đen, số IMEI1: 866067063790911; IMEI2: 866067063790903 của bị cáo Ngô Thị Thu H.

- Trả lại cho Ngô Thị Thu H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đỏ, biển kiểm soát: 74C1-124.90, số máy: F45E-0140291, số khung: 4500DY084590, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008068, biển kiểm soát 74C1-124.90 do Công an thành phố Đ cấp ngày 20/01/2014 cho Ngô Thị Thu H, sinh năm 1976, địa chỉ ở khu phố H, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ngô Thị Thu H tiếp tục bồi thường số tiền 250.000.000 đồng cho ông Phan Văn B.

- Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ vào hoàn cảnh gia đình bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, bồi thường thiệt hại, tự thú, gia đình đình thuộc hộ cận nghèo và là lao động duy nhất của gia đình, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết được quy định tại các điểm b,r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 36 BLHS để cho bị cáo có mức án phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: Vào các ngày 07/6/2024 và ngày 15/6/2024 do bức xúc mẫu thuẫn với anh B vì nhiều lần gọi điện, nhắn tin bảo anh B trả tiền nhưng anh B không trả đúng hẹn, chặn liên lạc qua ứng dụng Zalo nên H đã đặt mua thuốc trừ sâu về để đầu độc chết số tôm đang nuôi của anh B làm tổng thiệt hại tôm chết có giá trị là 148.000.000 (Một trăm bốn mươi tám triệu) đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi huỷ hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo với anh Phan Văn B nên H đã bức xúc thực hiện hành vi huỷ hoại tài sản của anh B. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo huỷ

hoại có giá trị 148.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Ngô Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Huỷ hoại tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Về quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 2 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, tự thú hành vi phạm tội của mình, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (Hộ cận nghèo), bản thân là lao động duy nhất trong gia đình phải nuôi 03 con đang độ tuổi ăn học và chăm sóc bố mẹ già yếu, ngoài ra bố ruột của bị cáo là thương binh, được tặng thưởng nhiều Huân Huy chương cao quý, tại phiên toà phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cao. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b,s.r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng nên cần áp dụng Điều 36, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và cho bị cáo hưởng mức án với hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự và khấu trừ thu nhập. Song HĐXX: Xét thấy bị cáo Ngô Thị Thu H là người có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cục bông màu xám, kích thước 8cm x 7cm, đựng trong lọ nhựa có nắp màu trắng; 01 (một) cục bông màu trắng, kích thước 10cm x 7cm, trên bề mặt có bám dính chất bẩn màu nâu (đất), được đựng trong lọ nhựa có nắp màu xanh; 01 (một) cục bông màu trắng đục, kích thước 10cm x 7cm, bên ngoài được quấn sợi dây vải màu đỏ và dây cước màu trắng, đựng trong lọ nhựa; 01 (một) cái mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu đen, có sọc trắng ở giữa, phía trước mũ có in dòng chữ CanaLy HELMET màu trắng; mũ đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo khoác bằng vải, kích cỡ: M, màu xám, dài tay, có mũ liền áo, có khóa kéo phía trước; lưng áo có dòng chữ Belany màu đen, dòng chữ CROOMING màu đỏ; áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần nữ dài, kích cỡ: M, bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo phong bằng vải, cổ tròn, ngắn tay, màu xanh, trên ngực áo bên trái có thêu hình cá sấu; áo đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày nữ màu đen, không có nhãn hiệu, cỡ 35, đã qua sử dụng; Hội đồng xét xử xét thấy: Các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18 màu đen, số IMEI1: 866067063790911; IMEI2: 866067063790903 của bị cáo Ngô Thị Thu H dùng để liên lạc mua thuốc trừ sâu Fastac 5EC, đây là phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Riêng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đỏ, biển kiểm soát: 74C1-124.90, số máy: F45E-0140291, số khung: 4500DY084590 kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008068, biển kiểm soát 74C1-124.90 do Công an thành phố Đ cấp ngày 20/01/2014 của bị cáo Ngô Thị Thu H, đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, không phải phục vụ chính cho việc phạm tội HĐXX thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền thiệt hại 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Bị cáo đã bồi thường 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, nay bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu 250.000.000 (Hai trăm năm mươi) đồng.

Sau khi xảy ra sự việc, anh B đã trục vớt tôm và bán cho bà Trương Thị M được 8.500.00 đồng và bà Lê Thị T1 được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi trình báo sự việc cho cơ quan công an về sự việc nghi vấn tôm bị ném thuốc độc chết, anh B đã thông báo cho bà M và bà T1 được biết. Bà M và bà T1 đã tiêu hủy toàn bộ số tôm đã mua, lấy tro làm phân bón cây. Bà M và bà T1 không yêu cầu anh B phải bồi thường lại số tiền đã mua tôm nên không xem xét.

Vào tối ngày 15/6/2024, cháu Hoàng Phương T2 đi cùng với bị cáo H nhưng không biết việc bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm.

[7] Bị cáo Ngô Thị Thu H là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; các điểm b,s,r khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Thu H phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

Xử phạt:

Bị cáo Ngô Thị Thu H **33** (Ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 74 ngày (từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024) bằng 07 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 25 tháng 18 ngày, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ nơi bị cáo cư trú nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ, Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Ngô Thị Thu H phải tiếp tục bồi thường cho ông Phan Văn B số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự ; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) cục bông màu xám, kích thước 8cm x 7cm, đựng trong lọ nhựa có nắp màu trắng; 01 (một) cục bông màu trắng, kích thước 10cm x 7cm, trên bề mặt có bám dính chất bẩn màu nâu (đất), được đựng trong lọ nhựa có nắp màu xanh; 01 (một) cục bông màu trắng đục, kích thước 10cm x 7cm, bên ngoài được quấn sợi dây vải màu đỏ và dây cước màu trắng, đựng trong lọ nhựa; 01 (một) cái mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu đen, có sọc trắng ở giữa, phía trước mũ có in dòng chữ CanaLy HELMET màu trắng; mũ đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo khoác bằng vải, kích cỡ: M, màu xám, dài tay, có mũ liền áo, có khóa kéo phía trước; lưng áo có dòng chữ Belany màu đen, dòng chữ CROOMING màu đỏ; áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần nữ dài, kích cỡ: M, bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo phong bằng vải, cổ tròn, ngắn tay, màu xanh, trên ngực áo bên trái có thêu hình cá sấu; áo đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày nữ màu đen, không có nhãn hiệu, cỡ 35, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18 màu đen, số IMEI1: 866067063790911; IMEI2: 866067063790903 của bị cáo Ngô Thị Thu H.

- Trả lại cho Ngô Thị Thu H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đỏ, biển kiểm soát: 74C1-124.90, số máy: F45E-0140291, số khung: 4500DY084590 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008068, biển kiểm soát 74C1-124.90 do Công an thành phố Đ cấp ngày 20/01/2014 cho Ngô Thị Thu H, sinh năm 1976, địa chỉ ở khu phố H, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị

Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày

10/ 01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1. Bị cáo Ngô Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND huyện VL;
- Công an huyện VL;
- Chi cục THA huyện VL;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

Hoàng Văn Chung